

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **69/2020/HS-ST**
Ngày: 13-5-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Minh Lý.
2. Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Vân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Hai - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 56/2010/TLST-HS ngày 17 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2020/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 33/2020/QĐHPT – HS ngày 14 tháng 4 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lê Trí T**, sinh năm 1987. Tại: B. Nơi ĐKKHKT: ấp R, xã A, thị xã B, tỉnh B. Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: không; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn C và bà Lương M; bị cáo chưa có vợ con; tiền sự: không; tiền án: Ngày 27/02/2014, bị Tòa án nhân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xử phạt 8 (tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 47/2014/HSST; Nhân thân: Ngày 24/4/2008, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương ra Quyết định số 950/QĐ-UBND về việc đưa đối tượng nghiện ma túy vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc thời gian 24 (hai mươi bốn) tháng; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09/9/2019 cho đến nay; có mặt.

2. Họ và tên: **Nguyễn Đức T** (tên gọi khác H), sinh năm 1985. Tại: B. Nơi ĐKKHKT: ấp R, xã A, thị xã B, tỉnh B. Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Tài xế; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Cha Nguyễn Văn L (đã chết); Mẹ Nguyễn Thị P; bị cáo có vợ Hồ Thị Mộng T; bị cáo có 02 con; tiền án: không; tiền sự: Ngày 09/11/2017, bị Toà án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 116/QĐ-TA với thời gian là 15 (mười lăm) tháng (bị cáo chấp hành xong ngày 30/8/2018); Nhân thân: [1] Ngày 09/9/2009, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Bến Cát (Nay là thị xã Bến Cát), tỉnh Bình Dương ra Quyết định số 3287/QĐ – UBND về việc đưa đối tượng nghiện ma túy vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc với thời

gian 24 tháng (bị cáo chấp hành xong ngày 10/9/2011); [2] Ngày 01/3/2013 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Bến Cát (Nay là thị xã Bến Cát), tỉnh Bình Dương ra Quyết định số 1002/QĐ-UBND về việc đưa đối tượng nghiện ma túy vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc với thời gian 24 (hai mươi bốn) tháng (bị cáo chấp hành xong ngày 01/10/2015); bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09/9/2019 cho đến nay; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Phan Thị Mỹ P, sinh năm 1966. Địa chỉ: ấp S, xã T, huyện D, tỉnh B. (vắng mặt)

- *Người làm chứng:* Nguyễn Văn T

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Trí T và Nguyễn Đức T là bạn. T là đối tượng nghiện ma túy từ năm 2008, T là đối tượng nghiện ma túy từ năm 2009. Khoảng 09 giờ 45 phút ngày 09/9/2019, Nguyễn Đức T điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Nooza, biển số 61H1-25.XXX đến nhà Lê Trí T tại ấp R, xã A, thị xã B, tỉnh B để chở T đi công việc. Khi đi đến cầu Ông Cộ, thuộc xã Phú An, thị xã Bến Cát, Bình Dương, T nảy sinh ý định sử dụng ma túy nên kêu T chở T đến khu vực huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh tìm mua ma túy về sử dụng thì T đồng ý. Khoảng 11 giờ ngày 09/9/2019, khi T và T đi đến khu vực gò mả Đồng Sến thuộc huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh, T đưa cho T số tiền 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng) để mua ma túy. Tại đây, T đi vào một đường hẻm gặp người nữ (Không rõ nhân thân, lai lịch) mua 02 (Hai) gói ma túy với số tiền 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy, T đưa tất cả số ma túy mua được cho T giữ. Tiếp đó, T điều khiển xe mô tô biển số 61H1-25.XXX chở T đi về nhà. Đến khoảng 12 giờ 15 phút cùng ngày 09/9/2019, khi T chở T đến khu vực cầu Phú Cường trên đoạn đường Huỳnh Văn Cù thuộc khu phố Chánh Lộc 7, phường Chánh Mỹ, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một phối hợp cùng Công an phường Chánh Mỹ kiểm tra, phát hiện Thức đang cầm 02 (Hai) gói ma túy trên tay phải nên lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lê Trí T và Nguyễn Đức T về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ gồm: 02 (Hai) gói nylon hàn kín, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (Đã được niêm phong theo quy định của pháp luật); 01 xe mô tô biển số 61H1-254.XX và 01 điện thoại di động hiệu Oppo, có số thuê bao 0985.181.XXX.

Ngày 09/9/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương ra Quyết định trưng cầu giám định số: 552/QĐ-CQ.CSĐT gửi đến Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương: Giám định thành phần chất ma túy trong 01 (Một) phong bì thư màu trắng được niêm phong có chữ ký của người bị bắt là Lê Trí T và Nguyễn Đức T, chữ ký của cán bộ niêm phong Đào Thanh H và hình dấu tròn đỏ của Công an phường Chánh Mỹ, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, bên trong mỗi phong bì thư có: 01 (Một) gói nylon hàn kín (Ký hiệu M1) và 01 (Một) gói nylon hàn kín (Ký hiệu M2) đều chứa chất màu trắng.

Ngày 17/9/2019, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Dương có Bản kết luận giám định số 686/MT-PC09, kết luận: Mẫu chất màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2139 gam (M1); 0,2187 gam (M2), loại Heroin. Khối lượng hoàn lại sau giám định là: 0,1719 gam (M1); 0,1679 gam (M2).

Đối với 02 (Hai) gói nylon hàn kín bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, có tổng khối lượng sau giám định là 0,3398 gam, ma túy loại Heroin. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một ra Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một để đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu, tiêu hủy.

Quá trình điều tra xác định:

- Đối với 01 (Một) điện thoại di động hiệu Oppo có số thuê bao 0985.181.XXX, quá trình điều tra xác định, đây là tài sản của Lê Trí T. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một ra Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một để đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả cho T.

- Đối với 01 (Một) xe mô tô hiệu Yamaha Nooza biển số 61H1-25.XXX màu đen, (số khung DR10DY108561; số máy 1DR1108569) do bà Phan Thị Mỹ P, sinh năm 1966. Địa chỉ: ấp S, xã T, huyện D, tỉnh B (Bà P là mẹ vợ của Nguyễn Đức T) đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký xe. Từ đầu năm 2015 bà P cho Nguyễn Đức T mượn xe mô tô trên làm phương tiện đi lại, bà P không biết T điều khiển xe mô tô trên đi mua ma túy. Ngày 25/9/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đã giao trả xe mô tô biển số 61H1-25.XXX cho bà P theo Quyết định xử lý vật chứng số 171.

- Đối với người phụ nữ đã bán ma túy cho Lê Trí T và Nguyễn Đức T, quá trình điều tra T và T khai không biết rõ họ tên và địa chỉ cư trú của đối tượng nói trên nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một không có căn cứ để xử lý.

Cáo trạng số 73/CT-VKS-HS ngày 14/02/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Lê Trí T, Nguyễn Đức T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lê Trí T, Nguyễn Đức T đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Trí T mức hình phạt từ 01 năm 06 tháng tù đến 01 năm 09 tháng tù.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T mức hình phạt từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù.

Về biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy:

- 01 bì thư niêm phong có chữ ký của người bị bắt Lê Trí T và Nguyễn Đức T cán bộ niêm phong Đào Thanh H và hình dấu đỏ Công an phường Chánh Mỹ, thành phố Thủ Dầu Một bên trong có 02 gói nylon M1 và M2 chứa ma túy trọng lượng sau giám định 0,3398gam theo kết luận giám định số 686/MT –PC09 ngày 17/9/2019;

- Trả lại cho Lê Trí T 01 điện thoại di động đã qua sử dụng hiệu Oppo có số thuê bao 0985.181.XXX (không kiểm tra chi tiết tình trạng hoạt động) do không liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo.

Bị cáo Lê Trí T, Nguyễn Đức T không có ý kiến tranh luận, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Lê Trí T, Nguyễn Đức T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản hỏi cung bị can, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, biên bản niêm phong, kết luận giám định cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận: Bị cáo T, T là bạn bè và cùng nghiện ma túy (heroin). Khoảng 09 giờ 45 phút ngày 09/9/2019 Trọng điều khiển xe Yamaha Nooza biển số 61H1-25.XXX chở T đi công việc thì T nảy sinh ý định mua ma túy về sử dụng nên T chở T đến khu vực gò mả Đồng Sên thuộc huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh mua 02 gói ma túy của một người nữ (không rõ nhân thân lai lịch) với giá 600.000đồng, T đưa ma túy cho T giữ và điều khiển xe chở T về đến khu vực cầu Phú Cường, thuộc khu phố Chánh Lộc 7, phường Chánh Mỹ, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một phối hợp cùng Công an phường Chánh Mỹ kiểm tra, phát hiện, bắt giữ hai bị cáo. Theo Bản kết luận giám định số 686/MT-PC09 ngày 17/9/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận ma túy mà các bị cáo tàng trữ là Heroin có trọng lượng 0,4326gam nên hành vi mà các bị cáo T, T thực hiện đã hội đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến hoạt động quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy. Hiện nay, tình hình nghiện hút chất ma túy đang diễn ra phức tạp trong mọi tầng lớp. Tệ nạn này là mối quan tâm của toàn xã hội, một trong những nguyên nhân dẫn đến tệ nạn này chưa được đẩy lùi chính là có sự tiếp tay của các bị cáo. Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án thấy: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, cả hai bị cáo đều là đối tượng nghiện ma túy, mua và tàng trữ ma túy nhằm mục đích sử dụng. Bị cáo T là người nảy sinh ý định, rủ rê và đưa tiền cho bị cáo T mua ma túy, bị cáo có nhân thân xấu có 01 tiền án chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội mới với lỗi cố ý chứng tỏ bị cáo rất xem thường pháp luật; Bị cáo T có 01 tiền sự và nhiều lần bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nhưng khi được T đề xuất mua ma túy bị cáo đồng ý ngay, điều khiển xe chở T, sử dụng 600.000 đồng do T đưa trực tiếp đứng ra giao dịch mua ma túy cho cả hai sử dụng. Vì vậy, để có tác dụng giáo dục các bị cáo ý thức tuân theo pháp luật, cần có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà mỗi bị cáo đã thực hiện, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời nhằm răn đe và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Trí T có một tiền án chưa được xóa án tích nay lại phạm tội mới với lỗi cố ý nên phạm vào tình tiết “tái phạm” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo T, T có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự mà Hội đồng xét xử sẽ xem xét áp dụng khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[6] Đối chiếu với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, căn cứ vào nhân thân bị cáo, xét mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 bì thư niêm phong có chữ ký của người bị bắt Lê Trí T và Nguyễn Đức T cán bộ niêm phong Đào Thanh H và hình dấu đỏ Công an phường Chánh Mỹ, thành phố Thủ Dầu Một bên trong có 02 gói nylon M1 và M2 chứa ma túy trọng lượng sau giám định 0,3398gam theo kết luận giám định số 686/MT –PC09 ngày 17/9/2019 là tang vật của vụ án nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

- Trả lại cho Lê Trí T 01 điện thoại di động đã qua sử dụng hiệu Oppo có số thuê bao 0985.181.XXX (không kiểm tra chi tiết tình trạng hoạt động) do không liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo.

[8] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 136, 260 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên bố bị cáo Lê Trí T, Nguyễn Đức T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1./ Về hình phạt:

1.1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Trí T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/9/2019.

1.2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/9/2019.

2./ Về vật chứng của vụ án: Áp dụng các Điều 47, 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bì thư niêm phong có chữ ký của người bị bắt Lê Trí T và Nguyễn Đức T cán bộ niêm phong Đào Thanh H và hình dấu đỏ Công an phường Chánh Mỹ, thành phố Thủ Dầu Một bên trong có 02 gói nylon M1 và M2 chứa ma túy trọng lượng sau giám định 0,3398gam theo kết luận giám định số 686/MT –PC09 ngày 17/9/2019.

- Trả lại cho Lê Trí T 01 điện thoại di động đã qua sử dụng hiệu Oppo, sim số 0985.181.656 (không kiểm tra chi tiết tình trạng hoạt động).

(Thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng số 089.20 ngày 13/02/2020 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một và Công an thành phố Thủ Dầu Một).

3./ Về án phí: Buộc Lê Trí T, Nguyễn Đức T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS TP. Thủ Dầu Một;
- Sở Tư Pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thanh Tâm